TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 359/2024/HS-ST
Ngày 04-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hồng Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 361/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2024/QĐXXST-HS ngày 12/11/2024 của Toà án nhân dân thành phố Dĩ An và Quyết định hoãn phiên toà số 130/2024/HSST-QĐ ngày 27/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Tôn P, sinh năm 1973 tại tỉnh Bình Định. Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã N, thị xã A, tỉnh Bình Định; Nơi cư trú hiện nay: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn G (đã chết) và bà Đinh Thị N, sinh năm 1943; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; có 02 người con (lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2005); bị cáo có 09 anh chị em (lớn sinh năm 1966, nhỏ sinh năm 1988). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 142/2020/HS-ST; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/04/2021, đã thi hành án tiền án phí ngày 18/6/2021;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 2001; HKTT: Thôn T, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Địa chỉ liên hệ: Trung đoàn C1 (sư đoàn C2), phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Phan Anh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 04/8/2024, Nguyễn Tôn P đón xe buýt từ hướng vòng xoay A về thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đón không đúng tuyến nên khi đi đến trước Bệnh viện Q thì P xuống xe. Vì nhà xa đồng thời không còn tiền nên P đã đi vào trong khu vực Bệnh viện Q để ngủ trên ghế đá.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/8/2024, P thức dậy tìm nhà vệ sinh, khi đi ngang phòng số 4 của Khoa Nội C, thấy bệnh nhân trong phòng đang ngủ, cửa mở nên P đi vào thì nhìn thấy 01 điện thoại di động Apple Iphone 11 Pro Max 64GB màu xanh, có gắn ốp lưng màu trắng đen và 01 ví da màu đen của ông Nguyễn Xuân T là bệnh nhân đang điều trị, để trên tủ đồ ở đầu giường số 2 nên P có ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, Nguyễn Tôn P đi đến tủ đồ rồi dùng tay trái lấy điện thoại và bóp da cầm trên tay sau đó vừa rời khỏi phòng bệnh thì bị ông Phan Anh H phát hiện. Nghi ngờ P lấy trộm nên ông H giữ P lại; Lúc này, ông T đi đến xác nhận tài sản P lấy trộm là của ông T.

Công an phường D lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tôn P và thu giữ tang vật trong vụ án gồm: 01 điện thoại di động Apple Iphone 11 Pro Max 64GB màu xanh, có gắn ốp lưng màu trắng đen; 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

*Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định 01 điện thoại di động Apple Iphone 11 Pro Max 64GB màu xanh, có gắn ốp lưng màu trắng đen; 01 ví da màu đen bên trong có: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Xuân T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại các tài sản trên cho ông Nguyễn Xuân T theo Quyết định xử lý vật chứng số 4085/QĐ-ĐTTH ngày 14/8/2024.

Bản kết luận định giá tài sản số 150/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố D, kết luận 01 (một) điện thoại Apple Iphone 11 Pro Max, 64GB, màu xanh trị giá 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng); ốp lưng màu trắng đen (đã qua sử dụng) không còn giá trị; 01 ví da màu đen (đã qua sử dụng) không còn giá trị.

Tại Bản Cáo trạng số 368/CT-VKS-DA ngày 30/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Tôn P về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đồng thời đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Tôn P từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

* Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Apple Iphone 11 Pro Max 64GB màu xanh, có gắn ốp lưng màu trắng đen; 01 ví da màu đen bên trong có: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Xuân T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại các

tài sản trên cho ông Nguyễn Xuân T theo Quyết định xử lý vật chứng số 4085/QĐ-ĐTTH ngày 14/8/2024 là phù hợp nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Xuân T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên. Do đó, đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét.

Bị hại ông Nguyễn Xuân T trình bày tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt như sau: Về mặt dân sự ông T đã nhận tài sản nên không có yêu cầu gì. Về mặt hình sự đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời, ông T đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tôn P không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Nguyễn Xuân T và người làm chứng ông Phan Anh H nhưng họ đã có lời khai đầy đủ. Bị hại ông Nguyễn Xuân T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, sự vắng mặt của ông T và ông H không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 05/8/2024, tại Bệnh viện Q, thuộc khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Tôn P đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động Apple Iphone 11 Pro Max 64GB màu xanh, có gắn ốp lưng màu trắng đen trị giá 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); 01 ví da màu đen bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của ông Nguyễn Xuân T.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Tôn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì

tham lam tư lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Ngay sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì đã bị phát hiện và thu hồi toàn bộ tài sản mà bị cáo trộm cắp nên gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện qua việc ngày 23/9/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 142/2020/HS-ST (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/04/2021, đã thi hành án tiền án phí ngày 18/6/2021);

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

- Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại ông Nguyễn Xuân T không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Apple Iphone 11 Pro Max 64GB màu xanh, có gắn ốp lưng màu trắng đen; 01 ví da màu đen bên trong có: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Xuân T và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Xuân T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã trả lại các tài sản trên cho ông Nguyễn Xuân T theo Quyết định xử lý vật chứng số 4085/QĐ-ĐTTH ngày 14/8/2024 là phù hợp.

[11] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tôn P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tôn P 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2024.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Tôn P phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam